TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06-7-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Quý;

Ông Nguyễn Đình Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị L, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nông Văn O, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đàm Thị L trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn O đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chị và anh O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và làm lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn thì chị và anh O về ở nhà anh O tại Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Ban đầu vợ chồng cũng chưa có mâu thuẫn gì, đến khoảng đầu năm 2022 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

do anh O thường xuyên đánh đập chị, anh O thường xuyên rượu chè, không quan tâm gì đến gia đình, con cái, đến giữa năm 2022 thì hai vợ chồng chị ly thân. Từ giữa năm 2022 đến nay thì hai vợ chồng chị sống ly thân, trong quá trình sống ly thân chị và anh O không thăm hỏi gì nhau, ai thích sống ra sao thì sống, anh O hiện nay đã lấy người khác, có gia đình mới, anh O còn đốt quần áo của chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nông Văn O.

- Về con chung: Chị và anh Nông Văn O có 01 con chung là Nông Diễm Q, sinh ngày 30/11/2021, hiện nay cháu Q đang ở cùng anh O. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Nông Văn O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nông Diễm Q cho đến khi đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

** Bị đơn anh Nông Văn O trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đàm Thị L đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn). Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và làm lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn thì anh và chị L về nhà anh tại Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Ban đầu vợ chồng cũng chưa có mâu thuẫn gì, đến khoảng đầu năm 2022 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Từ giữa năm 2022 đến nay thì hai vợ chồng anh sống ly thân, trong quá trình sống ly thân anh và chị L không thăm hỏi gì nhau, ai thích sống ra sao thì sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Đàm Thị L có 01 con chung là Nông Diễm Q, sinh ngày 30/11/2021, hiện nay cháu Q đang ở cùng với anh. Khi ly hôn, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nông Diễm Q cho đến khi đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Đàm Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án ý kiến của đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đàm Thị L, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị L được ly hôn với anh Nông Văn O. Về con chung: Giao con chung Nông Diễm Q, sinh ngày 30/11/2021 cho anh Nông Văn O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nông Văn O không yêu cầu. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung và cho vay chung: Không có. Về án phí: Chị Đàm Thị L phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Về quan hệ tranh chấp của vụ án là Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, bị đơn anh Nông Văn O có nơi cư trú ở Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ vào Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Đàm Thị L, bị đơn anh Nông Văn O. Tuy nhiên nguyên đơn chị Đàm Thị L và bị đơn anh Nông Văn O đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đàm Thị L thấy như sau:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị L và anh Nông Văn O đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chị L và anh O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và làm lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn thì chị L và anh O về ở nhà anh O tại Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Ban đầu vợ chồng cũng chưa có mâu thuẫn gì, đến khoảng đầu năm 2022 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh O thường xuyên đánh đập chị L, anh O thường xuyên rượu chè, không quan tâm gì đến gia đình, con cái, đến giữa năm 2022 thì hai vợ chồng chị ly thân. Từ giữa năm 2022 đến nay thì hai vợ chồng chị sống ly thân, trong quá trình sống ly thân chị L và anh O không thăm hỏi gì nhau, ai thích sống ra sao thì sống, anh O hiện nay đã lấy người khác, có gia đình mới, anh O còn đốt quần áo của chị L. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh O. Anh Nông Văn O cũng nhất trí ly hôn với chị Đàm Thị L. Xét thấy hiện nay chị Đàm Thị L và anh Nông Văn O không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Đàm Thị L là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống chị Đàm Thị L và anh Nông Văn O có 01 con chung là Nông Diễm Q, sinh ngày 30/11/2021, hiện nay cháu Q đang ở cùng anh O. Khi ly hôn, chị Đàm Thị L yêu cầu anh Nông Văn O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nông Diễm Q cho đến khi đủ 18 tuổi, chị

không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh O cũng nhất trí anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó có căn cứ giao con chung Nông Diễm Q, sinh ngày 30/11/2021 cho anh Nông Văn O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nông Văn O không yêu cầu. Chị Đàm Thị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Về nợ chung, cho vay chung: Không có.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Đàm Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Đàm Thị L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000683 ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Đàm Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 56, 57, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đàm Thị L, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị L được ly hôn với anh Nông Văn O.

2. Về con chung: Giao con chung Nông Diễm Q, sinh ngày 30/11/2021 cho anh Nông Văn O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nông Văn O không yêu cầu.

Chị Đàm Thị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

II. Về án phí: Nguyên đơn chị Đàm Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Đàm Thị L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000683 ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Đàm Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

III. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiển